

Số: 1258/QĐ - LĐTBXH

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt điều chỉnh nội dung văn kiện dự án và
phê duyệt kế hoạch tổng thể của dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang (pha 2)**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức; Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quyết định số 74/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn viện trợ nước ngoài thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-LĐTBXH ngày 23/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt nội dung văn kiện dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang (pha 2); Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 13/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc chuyển giao nhiệm vụ Chủ dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang (pha 2);

Căn cứ Công văn số 7909/BTC-QLN ngày 03/6/2009 của Bộ Tài chính về định mức chi của dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang do EC tài trợ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh nội dung văn kiện dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang giai đoạn 2008-2010 (pha 2).

(chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện dự án Hỗ trợ trẻ em lang thang (pha 2). Giao Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em phê duyệt kế hoạch chi tiết thực hiện dự án và phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch tổng thể theo đúng cam kết với nhà tài trợ và các quy định hiện hành của Việt Nam (chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Cục trưởng Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Giám đốc dự án, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ KHTC.



**KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VÀ NGÂN SÁCH
DỰ ÁN HỖ TRỢ TRẺ EM LANG THANG (PHA 2)**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-LĐTBXH ngày 06/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ĐVT: 1000 Đồng

TT	Hoạt động chi tiết	Tổng Ngân sách tại văn kiện dự án	Điều chỉnh Ngân sách dự án	Tổng ngân sách dự án sau điều chỉnh
I	Hợp phần 1: Nâng cao năng lực trong công tác kế hoạch, quản lý, điều phối và thực hiện các hoạt động	2.450.000	1.311.000	3.761.000
II	Hợp phần 2: Hỗ trợ cho trẻ em lang thang và có nguy cơ lang thang hoà nhập xã hội	19.015.000	-1.676.000	17.339.000
III	Hợp phần 3: Thông tin - Giáo dục - Truyền thông ngăn ngừa trẻ em lang thang	3.110.000	1.073.000	4.183.000
IV	Trang thiết bị	1.540.000	210.000	1.750.000
V	Vận hành	16.255.000	-918.000	15.337.000
VI	Dự phòng	300.000	0	300.000
	TỔNG SỐ	42.670.000		42.670.000

Bảng chữ: Bốn mươi hai tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./.

**KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VÀ NGÂN SÁCH
DỰ ÁN HỖ TRỢ TRẺ EM LANG THANG (PHA 2)**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-LĐTBXH ngày 06/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ĐVT: 1000 Đồng

TT	Hoạt động chi tiết	Tổng ngân sách dự án	Trong đó	
			Trung ương	Địa phương
I	Hợp phần 1: Nâng cao năng lực trong công tác kế hoạch, quản lý, điều phối và thực hiện các hoạt động	3.761.000	2.240.000	1.521.000
1	Phát triển hệ thống thông tin quản lý đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên phạm vi toàn quốc. Tổ chức sử dụng thông tin như một công cụ phục vụ cho công tác quản lý, lập kế hoạch, giám sát từ đó thúc đẩy việc tổ chức thực hiện các chính sách của Nhà nước có liên quan.	400.000	400.000	
2	Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, hội thảo trong ngành, liên ngành ở cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã nhằm nâng cao sự phối hợp của các bên liên quan trong việc triển khai kế hoạch ngăn ngừa trẻ em đi lang thang và xây dựng hệ thống chính sách phù hợp.	1.019.000	455.000	564.000
3	Thiết kế chương trình, tổ chức tập huấn cho nhân viên xã hội làm việc trong các cơ sở xã hội và cộng đồng, tập huấn các bên liên quan tại Trung ương và địa phương về can thiệp xã hội tại cộng đồng, về quản lý các chương trình, dự án để làm việc với nhóm trẻ em đặc biệt khó khăn	1.142.000	535.000	607.000
4	Tổ chức các chuyến tham quan chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm phát triển các chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em lang thang, trẻ em có nguy cơ lang thang kết hợp nhân rộng những mô hình tốt ở cấp Trung ương và địa phương.	1.200.000	850.000	350.000
II	Hợp phần 2: Hỗ trợ cho trẻ em lang thang và có nguy cơ lang thang hoà nhập xã hội	17.339.000	0	17.339.000



Handwritten signature

ĐVT: 1000 Đồng

TT	Hoạt động chi tiết	Tổng ngân sách dự án	Trong đó	
			Trung ương	Địa phương
1	Hỗ trợ giáo dục (5.500 em): Cung cấp các nhu cầu thiết yếu về giáo dục cho trẻ như hỗ trợ sách vở và đồ dùng học tập. Tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương thực hiện thông qua việc miễn giảm các khoản phí đóng góp xây dựng trường cho trẻ em lang thang hồi gia và trẻ em có nguy cơ lang thang.	2.750.000		2.750.000
2	Hỗ trợ y tế (5.500 em): chăm sóc sức khoẻ ban đầu/ chăm sóc y tế khi ốm đau, bệnh tật.	1.375.000		1.375.000
3	Hỗ trợ học nghề (1.500 em): đối với trẻ em hoặc thành viên gia đình các em có khả năng học nghề sẽ được hỗ trợ học nghề tại các cơ sở dạy nghề hoặc tại cộng đồng. Việc học nghề được gắn kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, nơi tiếp nhận và tạo việc làm cho các em sau khi học nghề.	4.500.000		4.500.000
4	Chăm sóc thay thế (500 em): Hỗ trợ cho các trẻ em có nhu cầu chăm sóc thay thế mới và tiếp tục hỗ trợ cho các em thuộc diện chăm sóc thay thế giai đoạn 2004-2007 nhưng chưa được hưởng chế độ của Nhà nước.	1.584.000		1.584.000
5	Hỗ trợ gia đình vốn sản xuất kinh doanh. Mức hỗ trợ sẽ linh hoạt và dựa trên đánh giá nhu cầu thực tế của gia đình có trẻ em lang thang và có nguy cơ lang thang.	3.000.000		3.000.000
6	Hỗ trợ các hộ gia đình tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, mua bảo hiểm cho các hoạt động hộ gia đình (2.000 gia đình).	1.000.000		1.000.000
7	Hỗ trợ các hoạt động ở cộng đồng như hội trại, tết trung thu và các hoạt động cộng đồng khác để trẻ hoà nhập gia đình và cộng đồng (500 em)	2.110.000		2.110.000
8	Hỗ trợ cải thiện điều kiện vật chất và thúc đẩy các hoạt động văn hoá thể thao cho trẻ tại các cơ sở Bảo trợ xã hội và nhà xã hội.	520.000		520.000
9	Hỗ trợ đột xuất: áp dụng đối với gia đình không may gặp phải thiên tai, rủi ro bất khả kháng... giúp họ vượt qua khó khăn trước mắt, ổn định cuộc sống.	500.000		500.000
III	Hợp phần 3: Thông tin - Giáo dục - Truyền thông ngăn ngừa trẻ em lang thang	4.183.000	1.255.000	2.928.000
1	Xây dựng tài liệu truyền thông về trẻ em lang thang và trẻ em có nguy cơ lang thang.	1.117.600	540.000	577.600
2	Tổ chức các hoạt động truyền thông	2.484.900	615.000	1.869.900
3	Tổ chức các hội thảo, hội nghị và trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thông.	580.500	100.000	480.500



ĐVT: 1000 Đồng

TT	Hoạt động chi tiết	Tổng ngân sách dự án	Trong đó	
			Trung ương	Địa phương
IV	Trang thiết bị	1.750.000	540.000	1.210.000
1	Trang thiết bị	1.473.000	420.000	1.053.000
2	Sửa chữa bảo dưỡng các trang thiết bị	157.000	50.000	107.000
3	Nâng cấp hệ thống kế toán	120.000	70.000	50.000
V	Vận hành	15.337.000	6.006.250	9.330.750
1	Tiền lương, phụ cấp lương	8.353.000	1.350.000	7.003.000
2	Thuê, sửa chữa Văn phòng	546.750	482.000	64.750
3	Văn phòng phẩm	606.400	116.800	489.600
4	Thông tin liên lạc	410.400	120.000	290.400
5	Chi phí điện, nước	244.000	84.000	160.000
6	Chi phí ngân hàng	72.000	40.000	32.000
7	Công tác phí	2.000.000	1.350.000	650.000
8	Sơ kết, tổng kết	1.450.000	900.000	550.000
9	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ	600.000	600.000	0
10	Kiểm toán hàng năm	650.000	650.000	0
11	Chi phí khởi động dự án (Xây dựng đề cương và Văn kiện dự án)	50.000	50.000	
13	Chi khác	354.450	263.450	91.000
VI	Dự phòng	300.000	300.000	
	TỔNG SỐ	42.670.000	10.341.250	32.328.750

Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./.